

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **14-19** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu đô thị Bàu Giang, tỉnh Quảng Ngãi và
Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chi tiết**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000 và Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch phân khu;

Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tư Nghĩa và Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tư Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Bàu Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị Bàu Giang;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bàu Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Bất động sản Thăng Long tại Tờ trình số 235/TTr-TL ghi ngày 21/11/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 221/BC-SXD ngày 18/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bàu Giang, tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bàu Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy mô, phạm vi lập quy hoạch

Phạm vi, ranh giới khu vực lập điều chỉnh quy hoạch có diện tích khoảng 49,35 ha thuộc các phường: Chánh Lộ và Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi và xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện hữu;

- Phía Tây: Giáp khu dân cư hiện hữu;

- Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện hữu và đất nông nghiệp hiện hữu xã Nghĩa Trung;

- Phía Bắc: Giáp khu dân cư trực đường Bàu Giang - Cầu Mới.

3. Tính chất

Là khu đô thị mới, được quy hoạch xây dựng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, nhằm khai thác quỹ đất mới đáp ứng nhu cầu người dân thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa và các khu vực lân cận.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Căn cứ đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

QCVN 01:2021/BXD, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Dân số	người	khoảng 5.000
II	Sử dụng đất		
1	Tổng diện tích quy hoạch	ha	49,35
2	Chỉ tiêu sử dụng đất		
	- Đất đơn vị ở	m ² /người	15 - 55
	- Đất nhà ở xã hội	% diện tích đất ở của dự án thuộc phạm vi thành phố Quảng Ngãi	≥ 20
	- Đất giáo dục		
	+ Đất nhà trẻ, mẫu giáo (nhóm ở)	cháu/1.000 người	≥ 50
		m ² /1 cháu	≥ 12
	+ Trường tiểu học	hs/1.000 người	≥ 65
		m ² /1 học sinh	≥ 10
	+ Trường trung học cơ sở	hs/1.000 người	≥ 55
		m ² /1 học sinh	≥ 10
	- Đất công trình công cộng, TMDV	Đáp ứng các yêu cầu của đô thị loại II (khu vực thuộc thành phố Quảng Ngãi) và loại V (khu vực thuộc huyện Tư Nghĩa)	
	- Đất cây xanh nhóm ở		
	- Đất y tế	Cơ sở	1
		m ² /cơ sở	500
	- Sân luyện tập (cấp đơn vị ở)	m ² /người	≥ 0,5
		m ² /công trình	≥ 3.000
3	Mật độ xây dựng		
	- Nhà ở liền kề, biệt thự	%	45-100 (tùy diện tích lô đất)
	- Công trình hỗn hợp (nhà chung cư hỗn hợp), TMDV	%	40-70 (tùy diện tích lô đất và chiều cao công trình)
	- Công trình văn hóa, y tế, giáo dục	%	≤ 40
	- Công viên cây xanh	%	≤ 5
4	Tầng cao công trình		

	- Nhà ở		
	+ Nhà ở liền kề	Tầng	≤ 5
	+ Nhà ở biệt thự	Tầng	≤ 3
	+ Nhà ở xã hội	Tầng	≤ 3
	+ Nhà ở tái định cư	Tầng	≤ 5
	- Công trình giáo dục	Tầng	≤ 5
	- Công trình hỗn hợp (nhà chung cư hỗn hợp), TMDV	Tầng	≤ 7
	- Công viên cây xanh	Tầng	1
II	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Tỷ lệ đất giao thông	%	Đường liên khu vực ≥ 6, đường khu vực ≥ 13, đường phân khu vực ≥ 18
	- Bãi đỗ xe	m ² /người	≥ 2,5
2	Cấp điện		
	- Sinh hoạt	w/người	≥ 330
	- Công trình công cộng - dịch vụ	w/m ² sàn	≥ 30
3	Cấp nước		
	- Sinh hoạt	Lít/người.ngđ	≥ 150
	- Công trình công cộng - dịch vụ	Lít/người.ngđ	≥ 2
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải	% (nước cấp)	≥ 100
5	Tỷ lệ đường có hệ thống thoát nước mưa	%	100
6	Chất thải rắn	Kg/người/ng.đ	0,8-1,0
		Tỷ lệ thu gom	≥ 80

5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở	173.080	35,07
1.1	Đất nhà ở liền kề	104.514	21,18
	Đất nhà ở liền kề thuộc thành phố Quảng Ngãi	55.841	11,31
	Đất nhà ở liền kề thuộc huyện Tư Nghĩa	48.672	9,86
1.2	Đất nhà ở biệt thự	46.245	9,37

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	<i>Đất nhà ở biệt thự thuộc thành phố Quảng Ngãi</i>	7.321	1,48
	<i>Đất nhà ở biệt thự thuộc huyện Tư Nghĩa</i>	38.924	7,89
1.3	Đất nhà ở xã hội thuộc thành phố Quảng Ngãi	16.418	3,33
1.4	Đất nhà chung cư hỗn hợp	3.621	0,73
1.5	Đất ở tái định cư	2.281	0,46
	<i>Đất ở tái định cư thuộc thành phố Quảng Ngãi</i>	1.381	0,28
	<i>Đất ở tái định cư thuộc huyện Tư Nghĩa</i>	900	0,18
2	Đất công trình hạ tầng xã hội	119.806	24,28
2.1	Đất văn hóa	1.532	0,31
2.2	Đất y tế	534	0,11
2.3	Đất giáo dục	9.189	1,86
	<i>Đất trường mầm non</i>	3.117	0,63
	<i>Đất trường Tiểu học</i>	3.294	0,67
	<i>Đất trường THCS</i>	2.777	0,56
2.4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	99.084	20,08
	<i>Đất cây xanh công viên kết hợp trung tâm TDTT</i>	16.917	3,43
	<i>Đất cây xanh mặt nước</i>	82.167	16,65
2.5	Đất cây xanh chuyên dụng	3.986	0,81
2.6	Đất thương mại dịch vụ	3.441	0,70
2.7	Đất cơ quan (trụ sở đội cảnh sát PCCC)	2.037	0,41
3	Đất bãi đỗ xe	16.015	3,25
4	Đất đường giao thông - taluy	179.367	36,34
5	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	5.260	1,07
	Tổng cộng	493.531	100

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

a) Nhà ở

Loại hình nhà ở liền kề kết hợp nhà ở biệt thự với diện tích linh hoạt; hình thức kiến trúc, màu sắc thống nhất đồng bộ đối với tổng thể chung, tạo bộ mặt khu đô thị khang trang, hiện đại.

Mật độ xây dựng tối đa đảm bảo theo Quy chuẩn hiện hành (áp dụng đối với từng lô đất tùy thuộc diện tích), khuyến khích tăng diện tích cây xanh trong mỗi lô đất, giảm mật độ xây dựng công trình.

b) Công trình công cộng - thương mại dịch vụ

Sử dụng hình thức kiến trúc hiện đại, kiến trúc sinh thái, hài hòa với

không gian chung của khu vực, khuyến khích phát triển cao tầng tạo điểm nhấn về kiến trúc cho khu vực, tạo khoảng lùi trước công trình để tổ chức không gian mở đẹp và sinh động.

c) Vườn hoa, cây xanh

Quy hoạch vườn hoa, cây xanh với bán kính phục vụ hợp lý, giữ vai trò bảo vệ môi trường, cải thiện vi khí hậu cho khu đô thị. Bố trí kết hợp bãi đỗ xe trong vườn hoa cây xanh.

Bố trí cây xanh dọc theo các tuyến phố chính, cây xanh dọc theo bờ sông, cây xanh trong các công trình, khu ở, kết hợp với vườn hoa cây xanh của khu vực tạo thành một quần thể hài hòa, thống nhất.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

a1) San nền

Cao độ san nền khu vực quy hoạch được khống chế phù hợp với các tuyến đường đô thị hiện hữu xung quanh (đường Trường Chinh, đường Phan Đình Phùng nối dài đang triển khai...), thoát lũ sông Bàu Giang.

Khu vực dọc sông Bàu Giang: Quy hoạch mở rộng, nạo vét lòng sông đảm bảo bề rộng lòng sông tối thiểu 49-50m nhằm tăng cường khả năng thoát lũ.

Tôn trọng địa hình tự nhiên, tạo độ dốc nhằm thoát nước tốt, đảm bảo thoát nước mặt thuận lợi, không bị ngập úng. Phân các ô san nền theo đường giao thông, san nền dốc dần từ giữa ra đường, đảm bảo thoát nước mặt. Cao độ nền các lô đất được thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy.

a2) Thoát nước mưa

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng với nước thải.

- Toàn bộ nước mưa được thu gom và dẫn xả về sông Bàu Giang. Hệ thống thoát nước mưa chia làm hai lưu vực chính: Phía Bắc và phía Nam Sông Bàu Giang. Các tuyến cống thoát nước sử dụng cống tròn có đường kính từ D600-D1500 kết hợp cống hộp có tiết diện từ B2000x2000 đến (B6000x4000)x3 dẫn xả nước ra sông Bàu Giang.

- Đối với khu vực tiếp giáp giữa dự án với các khu dân cư hiện trạng bố trí cửa thu nước, hệ thống rãnh thoát nước B500 kết hợp tường chắn đất, đảm bảo tiêu thoát nước cho các khu vực lân cận.

- Quy hoạch, bố trí trạm bơm thoát nước mưa công suất 11,8m³/s để tiêu thoát nước khu vực phía Nam thành phố, phù hợp với Quy hoạch phân khu thành phố được duyệt.

a3) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác

Quy hoạch xây dựng hệ thống kê đứng chống sạt lở, dọc hai bờ ven

sông Bàu Giang. Tại các vị trí miệng xả thoát nước mưa ra sông Bàu Giang bố trí cửa đóng mở ngăn nước từ sông chảy ngược vào khu đô thị.

b) Quy hoạch giao thông

b1) Giao thông đô thị: Quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang các tuyến đường trục chính từ 21,0-23,25m, trong đó lòng đường từ 10,5-12,0m, vỉa hè 2x(4,5-6,75)m.

b2) Giao thông đối nội: Quy hoạch mặt cắt ngang đường từ 14,5-21,0m, trong đó lòng đường từ 7,5-12,0m, vỉa hè 2x(2,18-6,75)m.

b3) Các công trình giao thông khác

- Cầu qua sông Bàu Giang: Quy hoạch bố trí 03 cầu qua sông Bàu Giang, trên các trục đường Phan Đình Phùng nối dài, Trần Quang Khải nối dài và đường Đoàn Thị Điểm.

- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe với tổng diện tích khoảng 16.015m².

c) Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Sử dụng điện lưới Quốc gia thông qua tuyến đường dây 22/0,4kV hiện trạng đi dọc theo tuyến đường Trường Chinh.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng 2.900kVA. Quy hoạch xây dựng mới 08 trạm biến áp 22/0.4kV, công suất trạm từ 250kVA đến 400kVA, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng điện cho khu vực quy hoạch.

- Lưới điện:

+ Đường dây 22kV: Quy hoạch xây dựng mới kết hợp cải tạo chỉnh nắn các tuyến 22kV hiện trạng đi qua khu vực quy hoạch theo hướng hạ ngầm đi dọc theo các trục đường, nối đến các trạm biến áp.

+ Đường dây 0,4kV: Xây dựng mới các tuyến cáp ngầm 0,4kV nối từ trạm biến áp đi dọc theo các tuyến đường, cấp điện cho các công trình và hộ gia đình.

- Lưới điện chiếu sáng đường phố: Xây dựng mới các tuyến cáp ngầm theo các trục đường; sử dụng cáp ngầm, bóng đèn LED gắn trên trụ thép mạ kẽm.

d) Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước: Từ hệ thống cấp nước thành phố thông qua đường ống Ø150 hiện trạng dọc đường Trường Chinh.

- Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt khoảng 1.030 m³/ngày.đêm.

- Mạng lưới đường ống: Quy hoạch các tuyến ống chính Ø110 bố trí thành mạch vòng kết hợp các tuyến ống nhánh Ø50 đặt trên vỉa hè các tuyến đường cung cấp tới hộ gia đình và các công trình.

- Bố trí các trụ cấp nước cứu hỏa trên các tuyến ống Ø110, khoảng cách

giữa các trụ từ 100m-150m

đ) Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn

đ1) Thoát nước thải

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Toàn bộ nước thải của khu vực dự án được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải có công suất khoảng 850m³/ng.đ.

- Quy hoạch các tuyến công thu gom nước thải đường kính Ø200-Ø600mm, đi dọc theo các trục đường, thu gom nước thải từ các khu chức năng, dẫn về trạm xử lý.

- Nước thải sinh hoạt từ các công trình, khu dân cư phải được xử lý bằng bể tự hoại hợp vệ sinh trước khi xả vào hệ thống chung.

đ2) Chất thải rắn

- Chất thải rắn phát sinh trong khu đô thị phải được phân loại, thu gom, tập kết về các điểm trung chuyển trước khi vận chuyển đến khu xử lý chung của đô thị.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý; các công trình và hộ gia đình phải tự giác tập hợp chất thải rắn của mình vào đúng các vị trí quy định.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

e) Định hướng thông tin liên lạc

e1) Mạng ngoại vi

- Gồm các hệ thống hào, bể cáp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cáp.

- Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ PVC Ø110x5; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống HI3P Ø110x6,8. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

e2) Mạng di động

Các trạm thu phát sóng thông tin di động lắp đặt trong khu vực (nếu có) đảm bảo cảnh quan kiến trúc, đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn chất lượng, không gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng.

g) Giải pháp bảo vệ môi trường

g1) Mục tiêu tổng thể

- Kiểm soát ô nhiễm nguồn nước và môi trường đất, không khí trong khu vực quy hoạch chi tiết, đặc biệt tại các vị trí dự kiến xả thải, các điểm tập trung CTR;

- Xây dựng phương án thu gom chất thải thích hợp cho khu vực quy hoạch;

- Giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, có giải pháp ứng phó phù hợp với tác động;

- Bảo vệ cảnh quan môi trường, kết nối hệ thống mặt nước, phát triển hệ sinh thái, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh, mặt nước trong khu vực;

- Nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư.

g2) Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí

- Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc các trục đường giao thông chính, ven sông;

- Tăng cường mật độ cây xanh; tổ chức hợp lý không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...;

- Thường xuyên quét dọn và phun nước chống bụi các trục đường giao thông trong khu vực quy hoạch.

g3) Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải phù hợp với tính chất của khu quy hoạch;

- Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực ven sông.

g4) Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất

- Khu xử lý nước thải, trung chuyển rác phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh ô nhiễm đất và nước ngầm;

- Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi.

g5) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại khu vực quy hoạch;

- Giám sát hiệu quả các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp không chế hữu hiệu.

g6) Quan trắc, giám sát môi trường

Thực hiện việc quan trắc, giám sát môi trường định kỳ đối với khu vực quy hoạch theo quy định, tập trung vào các vị trí có nguy cơ gây ô nhiễm như các nút- tuyến giao thông chính, khu vực xử lý rác thải, xả thải, trung chuyển CTR.

h) Quy hoạch khu vực xây dựng công trình ngầm

Bố trí phần ngầm tại các công trình cao tầng như khu thương mại - dịch vụ, nhà ở cao tầng, công trình hỗn hợp, cơ quan hành chính để bố trí đỗ xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Bàu Giang, tỉnh Quảng Ngãi, gồm: 03 Chương, 18 Điều.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND huyện Tư Nghĩa theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm hoàn thành Nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất giải pháp tiêu úng, thoát lũ tổng thể cho vùng hạ lưu sông Phước Giang (trong đó có nhánh sông Bàu Giang) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; trên cơ sở đó, phối hợp với UBND các huyện, thành phố có liên quan để đảm bảo giải quyết vấn đề tiêu thoát lũ cho các đô thị, khu dân cư nằm trong khu vực sông Phước Giang nói chung và Sông Bàu Giang nói riêng.

3. Giao Cơ quan chuẩn bị đề xuất dự án Phát triển hạ tầng thích ứng thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sớm triển khai đầu tư xây dựng trạm bơm thoát nước mưa, để giải quyết tiêu thoát lũ, chống ngập úng cho lưu vực phía Nam thành phố Quảng Ngãi.

4. Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Bất động sản Thăng Long chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND huyện Tư Nghĩa tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.

- Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND huyện Tư Nghĩa và các Sở, ban ngành có liên quan rà soát các dự án, đồ án quy hoạch, quy hoạch ngành có liên quan để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh (hoặc hủy bỏ) theo đúng quy định; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật và đồ án được duyệt.

5. UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND huyện Tư Nghĩa và các Sở, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Bất động sản Thăng Long trong việc triển khai thực hiện đồ án quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Giao thông tỉnh, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Chủ tịch UBND các phường: Chánh Lộ và Nghĩa Lộ thuộc thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung thuộc huyện Tư Nghĩa; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Bất động sản Thăng Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 1187).



Đặng Văn Minh

10/10/10